TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98/2018/QĐST- DS	*Thành phố Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: **:**

***Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TChi nhánh Thừa Thiên Huế.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Phước Đại D, sinh năm 1992; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Thừa Thiên Huế; (Văn bản ủy quyền số 105/2018/GUQ-CNTTH ngày 10/5/2018).

Địa chỉ: 126 Nguyễn H, phường Phú Nh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Bị đơn:** Chị Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ 16, phường Thủy B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 18/5/2018, chị Ngô Thị Ngọc D còn nợ và phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền nợ gốc 21.760.490 đồng; lãi quá hạn 22.515.873 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là

44.276.363 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng), theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 30/9/2014.

- *Về phương thức và thời gian thanh toán cụ thể như sau:*

Ngày 20/6/2018 thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Ngày 20/7/2018 thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Ngày 20/8/2018 thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Ngày 20/9/2018 thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Ngày 20/10/2018 thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Ngày 20/11/2018 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại là 9.276.363 đồng (Chín triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng).

Nếu chị Ngô Thị Ngọc Dvi phạm bất kỳ lần trả nợ nào (không trả đủ hoặc trả không đúng kỳ hạn) theo thỏa thuận thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc chị Ngô Thị Ngọc D phải trả một lần toàn bộ số tiền còn lại.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do hòa giải thành nên án phí là (44.276.363 đồng x 5%) : 2 = 1.106.909 đồng (Một triệu một trăm lẻ sáu nghìn chín trăm lẻ chín đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T và chị Ngô Thị Ngọc D tự nguyện thỏa thuận chị Ngô Thị Ngọc Dung chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.106.909 đồng (Một triệu một trăm lẻ sáu nghìn chín trăm lẻ chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 919.000 đồng (Chín trăm mười chín nghìn đồng) mà Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2013/004574 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Chị Ngô Thị Ngọc D có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc là 21.760.490 đồng theo thỏa thuận hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 30/9/2014 kể từ ngày 19/5/2018 cho đến khi trả xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh